

Số: 248 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản
trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2018

Thực hiện các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; số 26/2016/TT-BNNPTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm thủy sản và tình hình thực tế về công tác quản lý, phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2018 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả đầu tư, phát triển nghề nuôi trồng thủy sản bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên động vật thủy sản, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra, góp phần thúc đẩy ngành thủy sản phát triển ổn định, bền vững, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và môi trường sinh thái.

b) Giám sát, theo dõi, dự tính, dự báo, thông tin chính xác dịch bệnh để kịp thời phát hiện nhanh, bao vây, xử lý triệt để các ổ dịch, không để lây lan ra diện rộng tại 14 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung và 10 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

c) Tập huấn, hướng dẫn nâng cao nhận thức cho người nuôi trồng thủy sản về tác hại của dịch bệnh; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

d) Thiết lập, lưu trữ cơ sở dữ liệu về dịch bệnh thủy sản, xây dựng bản đồ dịch bệnh thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý dịch bệnh thủy sản

a) Giám sát bị động:

Các Trạm Thủy sản tăng cường công tác giám sát đến các ao nuôi, báo cáo kịp thời các đối tượng thủy sản nuôi bị mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh. Trong trường hợp nghi mắc bệnh nguy hiểm phải lấy mẫu xét nghiệm để xác định tác nhân gây bệnh và có hướng xử lý phù hợp, hiệu quả.

b) Giám sát chủ động:

- Mục đích: Thông qua kết quả xét nghiệm định kỳ ở các vùng nuôi và các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, phát hiện sự lưu hành, lây nhiễm mầm bệnh nguy hiểm (bệnh do virus mùa xuân, bệnh do vi khuẩn *Streptococcus*, bệnh do vi khuẩn *Aeromonas*, *Pseudomonas* và một số bệnh có tần số xuất hiện nhiều như bệnh ký sinh trùng,...).

- Đối tượng: Cá giống và cá thương phẩm (rô phi, trắm, chép,... các đối tượng cá nuôi chính trên địa bàn thành phố Hà Nội).

2. Điều tra ổ dịch và xử lý dịch bệnh

a) Điều tra ổ dịch:

- Khi nhận thông tin thủy sản mắc bệnh, nghi mắc bệnh, cán bộ Trạm Thủy sản kết hợp cán bộ Thú y xã, phường, thị trấn đến ngay cơ sở nuôi để xác nhận thông tin và báo cáo tình hình dịch bệnh theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời hướng dẫn chủ cơ sở nuôi thực hiện lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm theo quy định.

- Điều tra ổ dịch phải được thực hiện trong ngày kể từ khi phát hiện hoặc nhận được thông tin thủy sản chết, có dấu hiệu mắc bệnh.

- Thông tin về ổ dịch phải được thu thập chi tiết, đầy đủ, chính xác, kịp thời, theo các nội dung điều tra quy định tại Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó, chú trọng các nội dung: Các chỉ tiêu biến động môi trường; kiểm tra biểu hiện lâm sàng, số lượng, loài, lứa tuổi; ngày phát hiện thủy sản mắc bệnh, diện tích thủy sản mắc bệnh, diện tích thả nuôi, hình thức nuôi, tình trạng ao nuôi bị bệnh...

b) Xử lý dịch bệnh:

Khi xác định vùng nuôi bị dịch bệnh nguy hiểm, phải tiến hành xử lý ngay không để lây lan trên diện rộng. Phương pháp xử lý:

- Tùy tình hình thực tế tại ao nuôi thủy sản bị dịch bệnh, có thể xử lý bằng thu hoạch, điều trị hoặc tiêu hủy (theo quy định tại các Điều: 15, 16, 17, 18, 19 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Một số hóa chất sử dụng để xử lý ao nuôi thủy sản như Chlorine, Formol, thuốc tím, vôi bột,...

- Yêu cầu:

+ Không xả nước thải, chất thải chưa qua xử lý; không vứt thủy sản mắc bệnh, chết, nghi mắc bệnh ra ngoài môi trường.

+ Rải vôi quanh bờ ao để sát khuẩn, báo hiệu, hạn chế động vật gây hại. Việc thu hoạch thủy sản mắc bệnh, nghi mắc bệnh phải có sự hướng dẫn và giám sát của cơ quan chuyên môn.

+ Công tác xử lý tiêu hủy thủy sản mắc bệnh nguy hiểm phải đúng theo trình tự, hướng dẫn của tổ chống dịch, tránh làm lây lan dịch bệnh. Sau khi xử lý, để có thể tiếp tục thả nuôi, chủ cơ sở cần thực hiện vệ sinh khử trùng theo quy trình đảm bảo không còn mầm bệnh và vệ sinh tốt môi trường.

3. Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển giống thủy sản

a) Thực hiện kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển giống thủy sản theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

b) Kiểm soát chặt chẽ nguồn giống thủy sản bố, mẹ nhập về ở các trại giống để sinh sản và kiểm dịch con giống thủy sản khi vận chuyển ra ngoài Thành phố. Hướng dẫn chủ cơ sở sản xuất giống khai báo việc xuất, nhập giống thủy sản, xét nghiệm bệnh của giống thủy sản theo quy định.

c) Kiểm tra nguồn giống thủy sản ngoại tỉnh nhập về thả nuôi trên địa bàn Thành phố (giấy chứng nhận kiểm dịch, giấy vận chuyển, phiếu kết quả xét nghiệm).

4. Kiểm tra xếp loại chất lượng vật tư thủy sản

Kiểm tra xếp loại chất lượng vật tư thủy sản đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản; cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng trong thú y thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

5. Hỗ trợ thuốc sát trùng, hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường

Ủy ban nhân dân các huyện có vùng nuôi trồng thủy sản tập trung nằm trong danh mục tại Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 của HĐND Thành phố thực hiện một số nội dung sau:

a) Chủ động xác định địa điểm và diện tích hỗ trợ thuốc sát trùng, chế phẩm xử lý môi trường để phòng ngừa bệnh trong nuôi thủy sản trên địa bàn.

b) Việc triển khai hỗ trợ thuốc, hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường thực hiện theo quy định của Trung ương và Thành phố về phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

c) Chuẩn bị sẵn sàng dụng cụ, vật tư, hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

6. Tuyên truyền, tập huấn về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản

- Đối tượng thực hiện, tham gia công tác tuyên truyền, tập huấn, bao gồm: Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quan trắc cảnh báo môi trường, sản xuất, thu gom, ương dưỡng, nuôi trồng, buôn bán, vận chuyển, sơ chế, chế biến, phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

- Nội dung: Chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

- Hình thức: Bằng một hoặc nhiều hình thức khác nhau (tờ rơi, báo, đài, hội thảo, hướng dẫn, tập huấn...), nhưng phải đảm bảo thường xuyên, nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

- Thời điểm: Thực hiện trước mùa vụ nuôi, trước thời điểm phát sinh nhiều dịch bệnh và khi có dịch bệnh xuất hiện.

7. Thanh tra, kiểm tra

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; các cơ sở chuyên vận chuyển, buôn bán thủy sản qua địa bàn Thành phố, các cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản. Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

8. Chế độ báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản

a) Báo cáo đột xuất ổ dịch:

- Chủ cơ sở nuôi, người hành nghề thú y, thủy sản, người phát hiện động vật thủy sản mắc bệnh, chết nhiều hoặc có dấu hiệu mắc bệnh, bất thường phải báo cáo, thông tin đến nhân viên thú y xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là nhân viên thú y xã) và UBND cấp xã hoặc Trạm Thủy sản nơi gần nhất.

- Nhân viên thú y xã khi nhận được tin báo có trách nhiệm đến nơi có động vật thủy sản mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh để kiểm tra thông tin và báo cáo Trạm Thủy sản và UBND cấp xã theo quy định.

- Trạm Thủy sản thực hiện điều tra xác minh bệnh tại cơ sở và báo cáo kết quả xác minh bệnh về Chi cục Thủy sản và UBND cấp huyện để phối hợp xử lý theo quy định.

- Chi cục Thủy sản báo cáo tình hình dịch bệnh xảy ra về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND Thành phố, Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xem xét, chỉ đạo theo quy định.

- Báo cáo về ổ dịch hoặc bệnh mới phải được thực hiện trong vòng 48 giờ kể từ khi phát hiện hoặc nhận được thông tin động vật thủy sản mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh.

- Báo cáo bằng điện thoại, gặp trực tiếp, gửi văn bản hoặc gửi thư điện tử (email).

b) Báo cáo cập nhật tình hình ổ dịch:

- Trước 12:00 giờ hàng ngày, nhân viên thú y xã báo cáo Trạm Thủy sản và UBND cấp xã về tình hình ổ dịch đã được Trạm Thủy sản hoặc Chi cục Thủy sản xác nhận.

- Trước 16:00 giờ hàng ngày, Trạm Thủy sản báo cáo Chi cục Thủy sản và UBND cấp huyện.

- Trước 15:00 giờ thứ 6 hàng tuần, Chi cục Thủy sản tổng hợp báo cáo diễn biến dịch bệnh trong tuần gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND Thành phố và Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Báo cáo cập nhật tình hình ổ dịch được thực hiện cho đến khi kết thúc ổ dịch, kể cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ.

c) Báo cáo kết thúc ổ dịch:

Trong thời gian 07 ngày kể từ khi kết thúc ổ dịch theo quy định pháp luật, Chi cục Thủy sản có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tổng kết ổ dịch, đánh giá kết quả phòng, chống dịch bệnh về cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Báo cáo điều tra ổ dịch:

- Báo cáo điều tra ổ dịch được áp dụng trong trường hợp ổ dịch đã được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y thủy sản xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật thủy sản phải công bố dịch hoặc bệnh mới.

- Chi cục Thủy sản có trách nhiệm báo cáo kết quả điều tra ổ dịch với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan có thẩm quyền theo quy định ngay sau khi kết thúc điều tra ổ dịch.

e) Báo cáo bệnh mới:

Chi cục Thủy sản báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan có thẩm quyền theo quy định về diễn biến lây lan dịch bệnh.

g) Báo cáo định kỳ:

- Báo cáo tháng: Số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng. Báo cáo phải được thực hiện dưới hình thức văn bản và file điện tử, cụ thể: Trạm Thủy sản báo cáo Chi cục Thủy sản trước ngày 10 của tháng tiếp theo; Chi cục Thủy sản báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn, Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 15 của tháng tiếp theo.

- Báo cáo 06 (sáu) tháng đầu năm được thực hiện trước ngày 15 tháng 7; số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/6.

- Báo cáo năm được thực hiện trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo; số liệu tổng hợp để báo cáo được tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

h) Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh và kết quả hỗ trợ thuốc, hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản:

- Chi cục Thủy sản báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) kết quả giám sát, dự báo dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh của Thành phố.

- Hàng năm, UBND các quận, huyện, thị xã báo cáo Chi cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn kết quả thực hiện và đánh giá hiệu quả công tác hỗ trợ thuốc sát trùng, hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn quản lý để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

9. Về kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn kinh phí đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 8586/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 của thành phố Hà Nội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố và các quy định hiện hành của Trung ương về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc giám sát tình hình thực hiện; tổng hợp tình hình dịch bệnh, kịp thời đề xuất báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông về phòng, chống dịch bệnh thủy sản; thông tin kịp thời, chính xác diễn biến dịch bệnh.

c) Hướng dẫn chủ cơ sở nuôi thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản theo đúng quy định của Trung ương và Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

a) Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí theo quy định để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản năm 2018 phù hợp với tình hình của địa phương.

b) Chỉ đạo thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời, chính xác diễn biến dịch bệnh và biện pháp phòng, chống trên hệ thống truyền thanh của địa phương để nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản; hướng dẫn các biện pháp nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm.

c) Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định. Kiểm tra, xếp loại chất lượng vật tư thủy sản theo phân công, phân cấp. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện nghiêm túc việc kê khai sản xuất ban đầu trong nuôi trồng thủy sản theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

d) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn cá nuôi tới thôn, xóm, hộ gia đình; phát hiện sớm, kịp thời khống chế, không để bệnh lây lan ra diện rộng; tổ chức vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường nước theo quy định. Chỉ đạo Ban quản lý các chợ phân phối, kinh doanh các sản phẩm thủy sản cần xử lý nghiêm các sản phẩm nhập lậu, sản phẩm không rõ nguồn gốc, buôn bán không đúng nơi quy định.

e) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức cấp phát thuốc sát trùng, chế phẩm xử lý môi trường phòng, trị bệnh thủy sản trên địa bàn theo quy định.

g) Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố nếu để dịch xảy ra trên địa bàn quản lý do lơ là, chủ quan, thiếu phối hợp trong công tác phòng, chống dịch.

h) Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định.

3. Các sở ngành liên quan

a) Sở Tài chính: Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

b) Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Thông tin và Truyền thông; Công an thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đặc biệt khi có dịch bệnh xảy ra.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan

7 *nh*

Phh

thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời tổng hợp báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung) báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Thông tin và Truyền thông;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thủy sản, Chi cục Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội;
- Các Báo: Hà Nội Mới, Kinh tế và Đô thị;
- VPUB: CVP, các CPVP, KT, KGVX, ĐT, NC, TKBT, TH;
- Lưu VT, KT_{Quang}, Tủy. *AK*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

48691(657)